

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày 09-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lam và bà Nguyễn Thùy Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Đ1;** sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

**2. Nguyễn Cao C;** sinh ngày 27 tháng 5 năm 1995 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị B; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

**3. Nguyễn Hải Đ;** sinh ngày 26 tháng 07 năm 1999 tại huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (*Nguyễn Văn T*) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

**4. Nguyễn Tiến M;** sinh ngày 17 tháng 6 năm 1991 tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021 cho đến nay. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/01/2021, Nguyễn Cao C ngồi uống rượu cùng với Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Tiến M và Nguyễn Văn T tại nhà C. Sau đó cả nhóm tiếp tục rủ nhau về nhà Đ để uống rượu tiếp; tại đây cả nhóm có nói chuyện về việc sử dụng ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm C, M, Đ bàn bạc góp tiền mua ma túy từ Đ1 để về sử dụng thì T do uống say nên đi ngủ từ trước nên không biết được sự việc. Tại nhà Đ, C nói có số tiền 270.000 đồng, Đ nói không có tiền, M nói: “Không có tiền, có đồng hồ cầm cổ được thì mua ma túy” thì cả ba đồng ý và giao cho C liên hệ mua ma túy. Sau đó, C lấy đồng hồ của M dùng điện thoại của mình chụp ảnh đồng hồ, rồi gửi ảnh qua phần mềm tin nhắn messenger trên hệ thống mạng xã hội Facebook có tài khoản tên “Hạ Đông” của Nguyễn Văn Đ1 để hỏi cầm cổ lấy 05 viên ma túy với giá 500.000 đồng nhưng Đ1 không đồng ý mà chỉ đồng ý cầm cổ đồng hồ đeo tay 02 viên ma túy trị giá 200.000 đồng và C chấp nhận. Đồng thời, C hỏi mua thêm 03 viên ma túy bằng tiền mặt thì được Đ1 đồng ý và hẹn gặp để đưa ma túy tại ngã ba làng Mới. Sau khi đã thỏa thuận với Đ1, C nói lại cho Đ, M cùng nghe và cầm theo đồng hồ đeo tay của M và ngồi phía sau xe mô tô biển kiểm soát 73F1-40271 do Đ điều khiển đi đến gặp Đ1. Khi đến điểm hẹn, C đưa đồng hồ cùng số tiền 270.000 đồng cho Đ1 và nói “Nợ 30.000 đồng, sau lấy đồng hồ thì trả luôn”, Đ1 đồng ý và đưa gói ma túy bên trong có chứa 05 viên ma túy loại hồng phiến cho Đ cất giấu vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô chở C quay về. Khi đi qua trường mầm non thuộc thôn Thanh Bình 2 thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch bắt quả tang, thu giữ ở trong túi áo khoác phía bên trái của Đ 01 gói ni long chứa 05 viên nén, dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY. Sau khi biết C và Đ bị cơ quan Công an bắt giữ, tối ngày 28/01/2021 M, DD đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bồ Trạch đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Đ1 khai nhận nguồn gốc 05 viên ma túy nói trên là của Hoàng Văn P và tối ngày 27/01/2021, Đ1 đến nhà P

chơi và cùng sử dụng ma túy. Đến ngày 28/01/2021, P đi rừng nên gửi lại cho Đ1 06 viên ma túy và nói “cầm về nếu ai hỏi thì bán giúp” và được Đ1 đồng ý. Sau đó, Đ1 đã sử dụng hết 01 viên ma túy, còn lại 05 viên ma túy Đ1 bán cho C trị giá 500.000 đồng.

Tại bản Giám định số 266/KL-GĐ ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu kí hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,53g (không phải năm mươi ba gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu do không liên quan đến tội phạm gồm: Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-32107, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đỏ đen mang tên Hoàng Văn P cho ông Nguyễn Văn T; Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-40271 nhãn hiệu HONDAWINNER, màu trắng xanh cho chị Hoàng Thị T; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG-GT-N7105, màu trắng, có số điện thoại 0908.363.201 cho Nguyễn Hải Đ. Đối với số vật chứng gồm: 01 phong bì thư dán kín, có dấu niêm phong số 266/PC-09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme V10 - RMX2032 màu xanh, kèm số điện thoại 0782.796.135 thu giữ của Nguyễn Cao C; số tiền 270.000 đồng, 01 đồng hồ kim loại, nhãn hiệu FNGEEN1853- AUTOMATIC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, có số điện thoại 0374.575.642 thu giữ tại Đ1, hiện chưa xử lý.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSBT ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Cao C1, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Hải Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 03 bị cáo C, M, Đ (*Riêng bị cáo M được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự*); xử phạt Nguyễn Cao C và Nguyễn Hải Đ mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù ; xử phạt Nguyễn Tiến M mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, đóng dấu niêm của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình có số 266/GĐ-PC09, bên trong có chứa khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 270.000 đồng, 01 đồng hồ kim loại, nhãn hiệu FNGEEN1853- AUTOMATIC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme V10-RMX2032 màu xanh; Tịch

thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số 0374.575.642, 0782.796.135. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì và đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, nhưng sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lệ thuộc vào các chất gây nghiện C, M, Đ đã cùng nhau bàn bạc thống nhất góp tiền, góp vật và giao cho C trực tiếp liên hệ với Đ1 để mua 05 viên ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,53 gam với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy từ Đ1, C cất giấu trên người và chờ Đ quay về gặp M để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt giữ quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Như vậy, với hành vi đã thực hiện như trên của bị cáo Đ1 đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của C, Đ, M đã thỏa mãn các yếu tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, không những xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy,

mà còn là một trong những nguyên nhân chính gây phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và bị xã hội lên án gay gắt. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và tính chất đồng phạm: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có nhân thân tốt và có sự am hiểu pháp luật, đời sống xã hội nhất định. Tuy nhiên, chỉ vì lệ thuộc vào các chất gây nghiện mà phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân và hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ1, M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Đ1 trong quá trình sinh sống tại địa phương đã có hành động dũng cảm cứu người và tài sản của các gia đình trong hoàn cảnh lũ lụt nên được chính quyền địa phương xác nhận sự việc.

[4] Về hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, nhằm tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm mà tuy ngày càng có chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, lần đầu phạm tội; vì vậy trong khi lượng hình sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần về hình phạt nhằm thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, nhưng xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét gì thêm. Số vật chứng còn lại hiện đang được tạm giữ chờ xử lý đã có đủ cơ sở xác định là các tang vật, công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy được thu giữ trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ1 khai nhận là của đối tượng Hoàng Văn P nhờ Đ1 cất giữ và bán giúp. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đối tượng P không có mặt tại địa phương, nên không có đủ cơ sở để làm rõ trách nhiệm hình sự đối với đối tượng này. Vì vậy, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ vai trò của đối tượng này để xử lý theo quy định của pháp luật khi có đủ căn cứ. Riêng Nguyễn Văn T là người cùng uống rượu với các bị cáo C, Đ, M vào tối xảy ra sự việc, nhưng T không tham gia bàn bạc cũng như không biết hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không có đủ cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Hải Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2.** Về hình phạt:

**2.1.** Về hình phạt chính:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1;*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 **24** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm, giữ tạm giam 29/01/2021.

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với 03 bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Tiến M; (Riêng bị cáo M được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).*

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C **15** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/01/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ **15** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/01/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M **12** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/01/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Cao C, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Tiến M trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2021) theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

**2.2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, đóng dấu niêm phong số: 266/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định và tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số: 0374.575.642, 0782.796.135

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 270.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), 01 đồng hồ kim loại, nhãn hiệu FNGEEN1853- AUTOMATIC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme V10-RMX2032 màu xanh;

Các vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm được mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền lập ngày 02/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Cao C, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Tiến M mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2021)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Trung Thành**